

Số: 1807 /HD-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã và huyện nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

1. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

1.1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”:

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận;

- Diện tích: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL); khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng

3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL), khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 ngày 02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT).

- Quy mô xây dựng: Thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL.

1.2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”:

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

1.3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”:

Tùy theo tính chất, đặc thù của từng địa phương, diện tích, quy mô xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL); Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL; Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT.

1.4. Nội dung tiêu chí số 16 “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”:

- Thôn, bản, ấp được tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (sau đây gọi tắt là Nghị định số 86/2023/NĐ-CP) và các văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới (NTM), xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

- Yêu cầu: Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư; thôn, bản, ấp đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn:

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã được quy hoạch, đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Diện tích, quy mô và trang thiết bị thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao của cộng đồng dân cư. Diện tích, quy mô và trang thiết bị thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

- Đối với khu vực đồng bằng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

- Đối với miền núi, hải đảo: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên đối với vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn.

2.2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”:

a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP);

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2.3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

a) Thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 1.4 Hướng dẫn này.

b) Chỉ tiêu theo vùng: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể và đảm bảo tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa đối với xã nông thôn mới nâng cao phải cao hơn tỷ lệ quy định đối với xã nông thôn mới.

2.4. Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”:

a) Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

b) Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

3. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới đặc thù

3.1. Nội dung tiêu chí 5.2 “Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã” đối với huyện nông thôn mới:

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn:

- Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL); khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT.

- Quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

b) Có nhiều hoạt động kết nối với xã:

- Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

- Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh/thành.

3.2. Nội dung tiêu chí 5.2 “Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn, thường xuyên tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao” đối với huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã:

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn:

- Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích đất sử dụng, quy mô xây dựng và trang thiết bị thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

b) Thường xuyên tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL.

4. Đối với tiêu chí Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao

4.1. Nội dung tiêu chí 5.2 “Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao”:

Có 100% các công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

4.2. Nội dung tiêu chí 5.3 “Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

a) Nội dung “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, phát huy đạt hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hằng năm tại địa phương.

b) Nội dung: “các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

Thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL; Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL.

4.3. Nội dung tiêu chí số 6.5 “Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”:

a) Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

b) Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

c) Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Cục Văn hóa cơ sở là cơ quan đầu mối hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã và huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1.2. Cục Di sản văn hóa, Cục Du lịch quốc gia, Cục Thể dục thể thao, Vụ Gia đình, Vụ Thư viện và Vụ Văn hóa dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn các địa phương thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1. Căn cứ điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng, đặc điểm văn hóa vùng miền, dân tộc giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì, tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện tại địa phương.

2.2. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định, chỉ tiêu cụ thể theo vùng đối với các nhóm xã, huyện phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với quy định của trung ương.

3. Hiệu lực thi hành

3.1. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 và được áp dụng kể từ ngày ký ban hành.

3.2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3.3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ NN&PTNN;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, Sở VH&TT, Sở DL;
- Lưu: VT, VHCS(01), LAT.150.



Trịnh Thị Thủy